

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 29/11/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Thủy và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Quốc V; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; nơi sinh: tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công D, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2002, nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Tiến K, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

2. Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/6/2023, anh Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 93P1- 084.40 chở Huỳnh Quốc V đến nhà anh Trần Tiến K tại thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để nhậu. Trong quá trình ngồi nhậu, V hỏi mượn xe mô tô của anh H để xuống nhà bạn có việc thì anh H đồng ý, V điều khiển xe đi khoảng 20 phút thì quay lại nhưng không đưa chìa khóa cho anh H. Một lúc sau, V tiếp tục hỏi mượn xe của anh H để đi nhà bạn thì anh H đồng ý. V điều khiển xe đi đến quán nước thuộc ngã ba Đ, xã Đ ngồi uống nước với V1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Trong khi nói chuyện, V1 hỏi mượn tiền của V nhưng V không có tiền nên đã nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô. V điều khiển xe đi đến tiệm cầm đồ của anh Vũ Văn B, cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 93P1- 084.40 với số tiền 1.000.000 đồng rồi V quay lại quán nước cho Vũ mượn số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại, V tiêu xài cá nhân hết. Sáng ngày 12/6/2023, anh H gặp V hỏi thì V nói xe bị Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ đã tạm giữ xe. Anh H yêu cầu V đưa tiền để anh H lên Công an huyện Đ lấy xe thì V nói không có. Sau đó, V bỏ đi địa phương khác và không liên lạc với anh H.

Tại bản kết luận định giá số 48 ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Giá trị thành tiền còn lại của 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P1- 084.40, loại xe hai bánh 50- 175cm³; nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, đen tại thời điểm ngày 11/6/2023 là: 4.500.000 đồng (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 81/CTr-VKS ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Huỳnh Quốc V về tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Quốc V khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc V phạm tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về về các biện pháp tư pháp:

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 93P1- 084.40, sau khi anh B mua lại của V thì đã bán lại cho người không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu giữ được.

Về phần dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn B không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, tại thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do có mối quan hệ quen biết với nhau, Huỳnh Quốc V mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 93P1- 084.40, trị giá 4.500.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc H. Sau đó, V nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi mang đi cầm cố được số tiền 1.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, hành vi của Huỳnh Quốc V bị Viện kiểm sát nhân huyện Đ truy tố về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

...”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng mối quan hệ quen biết với anh Nguyễn Ngọc H, bị cáo đã mượn tài sản của anh H sau đó đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, mang tài sản là xe mô tô của anh H đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 3.500.000 đồng; người bị hại anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

3.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.4. Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

3.5. Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không buộc bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

3.6. Trong vụ án còn có vấn đề sau.

Đối với anh Vũ Văn B, quá trình điều tra xác định khi cầm cố xe mô tô của Huỳnh Quốc V thì anh B không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với đối tượng tên V1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được V cho mượn tiền sau khi bán xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, nên tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

Đối với việc thu giữ và xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 93P1- 084.40, sau khi anh B mua lại của V thì đã bán lại cho người không rõ nhân thân, lai lịch, không thu giữ được nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Quốc V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc V 06 (Sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Quốc V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa

vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn